

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2020/DS-ST

Ngày: 9 - 9 - 2020

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc và ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy.

Ngày 9 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐST-DS ngày 4 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 35 ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T - sinh năm 1966.(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 H, xã M, huyện T, Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Đinh Lệnh Th - sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn 5, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 4 tháng 5 năm 2020 và bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Ngày 12/6/2019 chị cho anh Đinh Lệnh Th vay số tiền là 40.000.000 (Bốn mươi triệu đồng), khi vay hai bên viết giấy vay tiền. Thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay, vay không tính lãi xuất. Anh Th là người trực tiếp hỏi vay chị T và cũng là người trực tiếp nhận số tiền vay 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Đến nay đã quá thời hạn, mặc dù chị T nhiều lần yêu cầu anh Th trả nợ, nhưng đến nay anh Th chưa trả cho chị T được đồng nào. Vì vậy chị T yêu cầu Tòa án buộc anh Đinh Lệnh Th phải trả cho chị T số tiền anh vay 40.000.000đ.

Đối với bị đơn là anh Đinh Lệnh Th, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ngày 21/5/2020 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, qua báo cáo của đại diện thôn 5 và UBND xã T cho biết, tại thôn 5, xã T chỉ có một người tên là anh Đinh Lệnh Th, sinh ngày 24/10/1971 có vợ tên là Lê Thị Th1 và có hộ khẩu thường trú tại: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay anh Th chưa chuyển khẩu đi nơi khác, không có mặt tại địa phương, anh Th ở đâu, chính quyền địa phương không biết, khi đi anh Th không xin giấy tạm vắng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và các giấy triệu tập hợp lệ để anh Th đến Tòa án viết bản tự khai, tham dự phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh Th không đến Tòa án, không có lý do, nên vụ án được đưa ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T, buộc anh Đinh Lệnh Th phải trả cho chị T số tiền vay 40.000.000đ. Về án phí: Buộc anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T khởi kiện anh Đinh Lệnh Th về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chị T khởi kiện anh Th, buộc Tòa án yêu cầu anh trả số tiền nợ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), trong đơn khởi kiện chị đã ghi đầy đủ địa chỉ của anh Th theo địa chỉ đã ghi trong "giấy vay tiền mặt", Anh Đinh Lệnh Th vắng mặt tại nơi cư trú khi đang có nghĩa vụ trả nợ đối với chị T, nhưng đã không thông báo cho chị T và chính quyền địa phương biết về địa chỉ mới nơi đang cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 40, điểm b, khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự, thì được coi là cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nào, nhưng anh Th không đến Tòa án, không có lý do. Căn cứ vào khoản 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 12/6/2019 chị T cho anh Đinh Lệnh Th vay chị T số tiền là 40.000.000 (Bốn mươi triệu đồng). Thời hạn vay là hai tháng kể từ ngày vay, vay không tính lãi xuất, anh Th là người trực tiếp hỏi vay và nhận tiền vay từ chị T, việc thỏa thuận giữa chị T và anh Th được thể hiện tại giấy vay tiền mặt có chữ ký của bên nhận tiền và bên giao tiền, việc giao dịch vay nợ là do các bên tự nguyện. Như vậy yêu cầu của chị T có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Đinh Lệnh Th vay của chị Hoàng Thị T số tiền 40.000.000đ, đến nay quá thời hạn trả nợ, anh Th vẫn chưa trả cho chị T được số tiền trên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy có căn cứ để Hội đồng xử chấp nhận buộc anh Th phải trả cho chị T số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Lệnh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị Hoàng Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 26, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II, danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

2. Xử;

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T.
- Buộc anh Đinh Lệnh Th phải có trách nhiệm trả cho chị Hoàng Thị T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án, hằng tháng anh Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Anh Đinh Lệnh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Trả lại cho chị Hoàng Thị T số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0004072 ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Thắng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

